

Số: 46

Ngày 24/11/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 46 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP](#) quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- [Nghị định 303/2025/NĐ-CP](#) về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.
- [Quyết định 2500/QĐ-TTg](#) ban hành danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ, lao động và xã hội.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí.
- Giải đáp pháp luật: Hướng dẫn xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động không còn khả năng đóng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU TỪ 01.01.2026

Ngày 15/11/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghi quyết số 66.7/2025/NQ-CP](#) quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu thông qua việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Cụ thể, thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được khai thác và sử dụng thay thế Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước, Giấy chứng nhận căn cước; thông tin về cư trú. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác và sử dụng thay thế Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Giấy chứng tử hoặc Giấy khai tử hoặc Trích lục khai tử. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm được khai thác và sử dụng thay thế Thẻ bảo hiểm y tế; Sổ bảo hiểm xã hội. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe được khai thác và sử dụng thay thế Giấy phép lái xe. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được khai thác và sử dụng thay thế Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Thông tin trên Cơ sở

dữ liệu về đăng ký phương tiện được khai thác và sử dụng thay thế giấy chứng nhận đăng ký xe. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được khai thác và sử dụng thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (giai đoạn đầu áp dụng đối với đất ở). Thông tin trên Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được khai thác và sử dụng thay thế Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu nền tảng sức khỏe điện tử được khai thác và sử dụng thay thế Giấy khám sức khỏe. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính là các giấy tờ không thuộc phạm vi nêu trên được thay thế bằng dữ liệu khi có thông tin đầy đủ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ đáp ứng việc khai thác, sử dụng của các cơ sở dữ liệu; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu. Việc thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng thông tin được khai thác trên các cơ sở dữ liệu khi giải quyết thủ tục hành chính cho công dân Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, cá nhân, tổ chức nước ngoài sinh sống, hoạt động tại Việt Nam được thực thi trên cơ sở mức độ đáp ứng của cơ sở dữ liệu.

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ

liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1/1/2026 đến hết ngày 28/02/2027. Tuy nhiên, đối với các cơ sở dữ liệu được công bố hoàn thành kết nối, chia sẻ và hoàn thành tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính trước ngày 1/1/2026 thì thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thay thế bằng dữ liệu được thực hiện kể từ ngày đó.

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE ĐƯỢC THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ

Đây là quy định được đưa ra tại [Nghị định số 297/2025/NĐ-CP](#) ngày 17/11/2025 về thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

Theo đó, hồ sơ thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính gồm: Tờ khai điện tử (nếu ủy quyền phải có văn bản ủy quyền); văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an hoặc của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành; phiếu lý lịch tư pháp của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự.

Người nộp hồ sơ là người đại diện hợp pháp sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức, hộ kinh doanh hoặc cá nhân để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để kê khai, nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí.

Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh, hệ thống thông tin có liên quan được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động cập nhật. Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thực hiện theo [Nghị định số 118/2025/NĐ-CP](#) ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính liên thông điện tử được hệ thống tự động chia sẻ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức như thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu điện tử, lấy ý kiến đánh giá, phản hồi trực tuyến.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/11/2025.

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VIÊN THÔNG CÔNG ÍCH

Ngày 15/11/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 295/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích.

Theo Nghị định, việc hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông để thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phải bảo đảm cung cấp dịch vụ tới người dân tại các khu vực khó khăn, tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ viễn thông phổ cập và duy trì thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp. Doanh nghiệp đang thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập sẽ tiếp tục được hỗ trợ cho đến khi kết thúc hợp đồng, kể cả khi có doanh nghiệp khác tham gia cung cấp cùng loại dịch vụ tại khu vực đó. Nếu doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn so với các yêu cầu của Nhà nước thì doanh nghiệp tự bù đắp chi phí. Doanh nghiệp viễn thông được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập phải đáp ứng yêu cầu về phổ cập dịch vụ viễn thông theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phù hợp với phạm vi, nhiệm vụ của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Trong trường hợp doanh thu phát sinh không đủ bù đắp chi phí, việc cung cấp dịch vụ sẽ được thực hiện thông qua đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ. Đối với những khoản chi đã có định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, mức hỗ trợ để bù đắp chi phí phát triển, nâng cấp và duy trì hạ tầng viễn thông không được vượt quá các định mức này. Đồng thời, việc hỗ trợ phải đảm bảo không trùng lặp với chính sách hỗ trợ các

đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và không trùng lặp về nguồn kinh phí bù đắp cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp thực hiện gói thầu cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập được hỗ trợ bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ trong thời hạn 07 năm. Doanh nghiệp nhận đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập được hỗ trợ bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ trong thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này. Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được hỗ trợ bù đắp chi phí phát triển, nâng cấp và duy trì cung cấp dịch vụ trong thời hạn 07 năm.

Nghị định cũng quy định mức đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu dịch vụ viễn thông, tối đa là 1,5%. Mức đóng góp cụ thể từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

QUY ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA VỀ TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

[Nghị định 294/2025/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 15/11/2025, quy định Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên. Nghị định quy định chi tiết Điều 26, Điều 27 Luật Tư pháp người chưa thành niên về Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên; Cơ quan thường trực của

Hội đồng là Bộ Công an; phân công trách nhiệm, mối quan hệ công tác, hoạt động của Hội đồng và Cơ quan thường trực để thực hiện nhiệm vụ về công tác tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch và các thành viên là đại diện các bộ, ngành có liên quan.

Hội đồng hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề trọng tâm trong công tác tư pháp người chưa thành niên, đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tham gia Hội đồng. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm để bảo vệ quyền của người chưa thành niên trong hoạt động tư pháp. Hội đồng phân công trách nhiệm, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thống nhất chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin giải quyết công việc được Hội đồng hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề trọng tâm trong công tác tư pháp người chưa thành niên, đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tham gia Hội đồng. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm để bảo vệ quyền của người chưa thành niên trong hoạt

động tư pháp. Hội đồng phân công trách nhiệm, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thống nhất chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin giải quyết công việc được pháp luật quy định.

Nghị định có hiệu lực từ 01/01/2026.

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ QUỸ NHÀ Ở QUỐC GIA

[Nghị định 302/2025/NĐ-CP](#), ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về Quỹ nhà ở quốc gia và biện pháp thi hành [Nghị quyết 201/2025/QH15](#) ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành, xác lập khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập, tổ chức và vận hành Quỹ nhằm hỗ trợ đầu tư, tạo lập và quản lý vận hành quỹ nhà ở xã hội cho thuê, phục vụ nhu cầu của các nhóm đối tượng chính sách, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Quỹ nhà ở quốc gia gồm Quỹ nhà ở trung ương trực thuộc Bộ Xây dựng và Quỹ nhà ở địa phương do UBND cấp tỉnh thành lập và quản lý. Mục tiêu của Quỹ là đầu tư xây dựng, tạo lập, tiếp nhận, mua hoặc đặt hàng nhà ở xã hội để cho thuê; quản lý vận hành các quỹ nhà ở xã hội; và tiếp nhận đóng góp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, bao gồm hỗ trợ tự nguyện, đóng góp,

phần trích từ giá trị đất, nguồn thu từ bán tài sản công hoặc đầu giá đất. Đặc biệt, Quỹ nhà ở trung ương được cấp vốn điều lệ tối thiểu 5.000 tỷ đồng khi thành lập, và được bổ sung lên ít nhất 10.000 tỷ đồng trong 3 năm tiếp theo. Đối với Quỹ địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức vốn điều lệ và tỷ lệ trích các nguồn thu vào Quỹ.

Nghị định cũng quy định cụ thể các hình thức đầu tư, tạo lập nhà ở của Quỹ như: Xây dựng dự án nhà ở xã hội độc lập, sửa chữa - cải tạo - chuyển đổi công năng nhà ở thuộc tài sản công, mua nhà ở xã hội hoặc nhà ở thương mại để cho thuê, đặt hàng doanh nghiệp nhà nước hoặc tiếp nhận nhà ở từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ. Việc mua hoặc đặt hàng nhà ở được thực hiện trên cơ sở lập đề án, thẩm định giá, xác định rõ nhu cầu và phương thức thanh toán.

Đối tượng được thuê nhà từ Quỹ bao gồm các nhóm được hưởng chính sách nhà ở xã hội theo quy định pháp luật và [Nghị quyết 201/2025/QH15](#); cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không thuộc diện thuê nhà ở xã hội nhưng có nhu cầu thuê nhà ở thương mại do Quỹ mua. Đồng thời, Nghị định quy định về thứ tự ưu tiên theo từng nhóm ngành nghề và độ tuổi. Giá thuê nhà được xác định theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí và đảm bảo thu hồi vốn trong thời hạn sử dụng công trình.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan

ngang bộ được quy định tại [Nghị định 303/2025/NĐ-CP](#) ngày 19/11/2025 của Chính phủ.

Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ, Nghị định nêu rõ: Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng); Bộ trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động của bộ. Tổ chức bộ máy của bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức phải bảo đảm nguyên tắc số lượng cấp phó trong một tổ chức trực thuộc tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của tổ chức cấp trên trực tiếp. Các cơ quan, tổ chức cùng cấp thì số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức không có tổ chức bên trong tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức có tổ chức bên trong. Trường hợp cần tăng số lượng cấp phó so với quy định của cấp có thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ theo quy định của pháp luật. Tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được phân cấp theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Công khai, minh bạch và hiện đại hóa hoạt động của bộ.

Cơ cấu tổ chức của bộ bao gồm các vụ và tương đương, văn phòng (nếu có), thanh tra (nếu có), cục và

tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục loại 2, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị. So với quy định này, số lượng cấp phó được tăng thêm 01 người, đối với vụ, văn phòng, cục loại 2 được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập từ 02 cơ quan hoặc vụ, văn phòng, thanh tra, cục loại 2 tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền; số lượng cấp phó được tăng thêm 02 người, đối với vụ, văn phòng, cục loại 2 được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập từ 03 cơ quan trở lên. Số lượng cấp phó của người đứng đầu cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 04 người trên một cục. Căn cứ vào tiêu chí, nguyên tắc xác định số lượng cấp phó quy định tại Nghị định này, Bộ trưởng xác định tổng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ không có chức năng quản lý nhà nước và thực hiện cơ chế tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2025.

DANH MỤC BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC TỔ CHỨC, CÁN BỘ, LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI

Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tổ chức, cán bộ, lao động và xã hội được ban hành tại [Quyết định 2500/QĐ-TTg](#) ngày 17/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Bí mật nhà nước độ Tối mật và Bí mật nhà nước độ Mật.

Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật bao gồm các văn bản liên quan đến quá trình chuẩn bị nhân sự cấp cao nhất của Đảng và Nhà nước khi chưa công khai.

Bí mật nhà nước độ Tối mật bao gồm các đề án về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và các bộ, ngành chưa được Quốc hội thông qua; văn bản xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; cùng các báo cáo về hoạt động phức tạp của người lao động có tác động đến chính trị và an ninh quốc gia.

Bí mật nhà nước độ Mật bao gồm các tài liệu liên quan đến biên chế làm việc ở nước ngoài; đề án về tổ chức lại hay giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; văn bản về công tác cán bộ cấp phó và cấp trưởng của nhiều cơ quan; tài liệu, đề thi và đáp án thi tuyển cán bộ, công chức; báo cáo về bảo vệ chính trị nội bộ; đề án cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội; các tài liệu liên quan đến hoạt động phức tạp của hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; báo cáo về lao động trong nước và lao động nước ngoài có ảnh hưởng đến an ninh, đối ngoại. Ngoài ra còn bao gồm hồ sơ thiết kế các tòa nhà lưu trữ lịch sử và văn bản về khen thưởng có yếu tố nhạy cảm về chính trị, đối ngoại.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TỪ 01/01/2026

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 99/2025/TT-BTC](#) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, áp dụng từ ngày 01/01/2026. Thông tư này quy định về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Thông tư áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Thông tư này, Bộ Tài chính quy định doanh nghiệp phải tự xây dựng quy chế quản trị nội bộ và tổ chức kiểm soát nội bộ để phân định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân liên quan đến các giao dịch kinh tế phát sinh, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Doanh nghiệp có thể chọn ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ nếu chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ và đáp ứng các điều kiện quy định. Khi thay đổi đơn vị tiền tệ, doanh nghiệp phải thực hiện vào đầu niên độ kế toán mới và chuyển đổi số dư theo tỷ giá trung bình của ngân hàng thương mại.

Chứng từ kế toán phải tuân thủ quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Doanh nghiệp có thể thiết kế hoặc sửa đổi biểu mẫu

chứng từ kế toán để phù hợp với hoạt động kinh doanh, nhưng phải đảm bảo tính trung thực, minh bạch và dễ kiểm tra.

Doanh nghiệp áp dụng hệ thống tài khoản kế toán theo Phụ lục II của Thông tư. Tên, số hiệu, kết cấu và nội dung tài khoản có thể sửa đổi, bổ sung để phù hợp với hoạt động kinh doanh, nhưng không được làm thay đổi thông tin trên báo cáo tài chính.

Sổ kế toán phải được mở vào đầu kỳ kế toán năm và ghi chép kịp thời, rõ ràng, đầy đủ theo quy định. Doanh nghiệp có thể thiết kế hoặc sửa đổi biểu mẫu sổ kế toán để phù hợp với hoạt động kinh doanh, nhưng phải đảm bảo tính trung thực và minh bạch.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRẠM Y TẾ CẤP XÃ

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hướng dẫn tại [Thông tư 43/2025/TT-BYT](#) ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế.

Theo quy định mới, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, Trạm Y tế cấp xã là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND cấp xã, có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, con dấu riêng, tài khoản riêng. Đến hết ngày 31/12/2030, việc chuyển Trạm y tế cấp xã thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã phải được hoàn thành.

Trạm Y tế cấp xã có chức năng cung cấp, thực hiện dịch vụ chuyên

môn, kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; bảo trợ xã hội; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị y tế và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế cấp xã được kiện toàn theo hướng chuyên nghiệp hóa và rõ ràng hơn. Lãnh đạo trạm gồm giám đốc và phó giám đốc, do Chủ tịch UBND cấp xã bổ nhiệm. Mỗi Trạm sẽ phải có tối thiểu 5 phòng, khoa chuyên môn gồm: Văn phòng hoặc phòng Hành chính tổng hợp; phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội; khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm; khoa Khám chữa bệnh; khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng. Ngoài ra, các điểm trạm là tổ chức trực thuộc Trạm Y tế được bố trí tại các khu vực dân cư phù hợp nhằm triển khai thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cho người dân.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ

[Thông tư 42/2025/TT-NHNN](#) của Ngân hàng được ban hành ngày 11/11/2025, quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện: Kiểm toán báo cáo tài chính; dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính đối với ngân hàng

hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân có tổng tài sản từ 50 tỷ đồng trở lên tại thời điểm ngày 30/9 của năm trước liền kề năm kiểm toán. Tổ chức tín dụng này phải gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán ngân hàng hợp tác xã phải đáp ứng các điều kiện sau: Đã thành lập và có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu 03 năm; có vốn chủ sở hữu, vốn được cấp từ 10 tỷ đồng trở lên; có ít nhất 05 kiểm toán viên hành nghề tham gia kiểm toán ngân hàng hợp tác xã, trong đó, phải có ít nhất 03 kiểm toán viên hành nghề có từ 02 năm kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng trở lên. Các kiểm toán viên hành nghề, người đại diện của tổ chức kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán ngân hàng hợp tác xã phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại [Điều 13](#) Thông tư 42/2025/TT-NHNN; không có quan hệ mua trái phiếu, mua tài sản, góp vốn, liên doanh với ngân hàng hợp tác xã; không là khách hàng đang được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi của ngân hàng hợp tác xã; không thực hiện kiểm toán ngân hàng hợp tác xã trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán; không bị xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập trong 02 năm liền kề trước năm kiểm toán; tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán ngân hàng hợp tác xã thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực

hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính cho giai đoạn thực hiện kiểm toán; không thuộc trường hợp không được thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập; đáp ứng các quy định khác về kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

Các kiểm toán viên hành nghề, người đại diện của tổ chức kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán quỹ tín dụng nhân dân, ngoài việc đáp ứng đủ tất cả các tiêu chuẩn trên thì còn phải đảm bảo các tiêu chí sau đây:

Không là khách hàng đang được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi của quỹ tín dụng nhân dân; không thực hiện kiểm toán chính quỹ tín dụng nhân dân đó trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 và bắt đầu áp dụng việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư này từ năm tài chính 2027.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí do Bộ Tài chính xây dựng, tập trung quy định các nhóm hành vi vi phạm với các mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Hành vi vi phạm quy định về tổ chức thu phí, lệ phí chịu mức phạt từ 500.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi tự đặt và thu các loại phí, lệ phí, vi phạm quy định về trách nhiệm của người nộp phí, lệ phí bị phạt từ 1.000.000 đồng đến cao nhất là 50.000.000 đồng.

Đối với hành vi vi phạm quy định về miễn, giảm phí, lệ phí, mức phạt là 20% tính trên số tiền được miễn, giảm. Mức phạt tối thiểu là 500.000 đồng, mức phạt tối đa là 50.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm quy định về kê khai phí, lệ phí chịu phạt từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng và phạt cảnh cáo đối với lần đầu vi phạm.

Hành vi vi phạm quy định về nộp phí, lệ phí bị phạt từ 1 đến 3 lần số tiền phí, lệ phí trốn nộp đối với hành vi trốn nộp phí. Mức phạt tối đa là 50.000.000 đồng.

Đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng phí, phạt từ 500.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí chịu phạt từ 300.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí sẽ bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc hoàn trả toàn bộ tiền phí, lệ phí do thực hiện hành vi vi phạm; phạt cảnh cáo đối với tùy loại hành vi vi phạm.

DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 27/2019/TT-BKHCN VỀ GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Dự thảo Thông tư thay thế [Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN](#) ngày 26/12/2019 về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hệ thống tổ chức hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia, quy trình xét tặng và đề cử doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Dự thảo Thông tư hướng dẫn đánh giá, chấm điểm đối với từng nội dung tiêu chí do Cơ quan thường trực Giải thưởng chất lượng quốc gia hướng dẫn. Theo đó, việc đánh giá phải dựa trên 2 tiêu chí xét giải thưởng gồm hiệu lực, hiệu quả của mô hình quản trị của tổ chức, doanh nghiệp và chất lượng, mức độ tin cậy, sự vượt trội hoặc độc đáo của sản phẩm, hàng hóa với tổng số điểm tối đa là 900 điểm.

Quy trình đánh giá cũng được thực hiện theo 2 bước gồm:

Bước 1: Đánh giá hồ sơ: các nhóm chuyên gia tiến hành chấm điểm hồ sơ tham dự. Những doanh nghiệp đạt từ 600 điểm trở lên được tiếp tục đánh giá tại chỗ. Nếu cần thiết, doanh nghiệp phải bổ sung thông tin, tài liệu.

Bước 2: Đánh giá tại doanh nghiệp: đoàn đánh giá gồm tối thiểu 3 chuyên gia tiến hành chấm điểm trực tiếp theo các tiêu chí, lập hồ sơ đánh giá và gửi về Cơ quan thường trực để tổng hợp.

Dựa trên hồ sơ và kết quả đánh giá, Cơ quan thường trực xây dựng báo cáo tổng hợp trình Hội đồng quốc gia xem xét. Hội đồng quốc gia đề xuất danh sách các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện tặng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định trao Giải. Kết quả được thông báo công khai và lễ trao giải do Cơ quan thường trực tổ chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Căn cứ xác định thời gian người lao động làm việc tại đơn vị sử dụng lao động trong thời gian chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc?

Trả lời: Ngày 13/11/2025, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã gửi Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố [Công văn số 2962/BHXH-QLT](#) hướng dẫn xác nhận thời gian đóng BHXH của người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động không còn khả năng đóng.

[Mục 2, phần II](#), Công văn số 2962/BHXH-QLT nêu rõ: Căn cứ xác định thời gian người lao động làm việc tại đơn vị sử dụng lao động trong thời gian chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc gồm: tiền lương, tiền công của người lao động đã đăng ký tham gia BHXH; thời gian chậm đóng, trốn đóng BHXH chưa được xác nhận; tỷ lệ đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo từng thời kỳ (bao gồm thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được tính là thời gian đóng BHXH bắt buộc).

2. Hỏi: Ai có quyền nộp hồ sơ xin xác nhận thời gian người lao động làm việc tại đơn vị sử dụng lao động trong thời gian chậm đóng, trốn đóng BHXH?

Trả lời: [Điểm a, Mục 1, phần III](#) Công văn số 2962/BHXH-QLT hướng dẫn: Người lao động hoặc thân nhân của người lao động trong trường hợp người lao động đã chết có thể nộp hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính của BHXH tỉnh quản lý đơn vị hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Dịch vụ công (trực tuyến), gửi qua dịch vụ bưu chính.

3. Hỏi: Hồ sơ xin xác nhận thời gian người lao động làm việc tại đơn vị sử dụng lao động trong thời gian chậm đóng, trốn đóng BHXH gồm những gì?

Trả lời: Theo [điểm b, Mục 1, phần III](#) Công văn số 2962/BHXH-QLT, hồ sơ gồm: Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo Mẫu TK1-TS, ban hành kèm theo [Quyết định số 490/QĐ-BHXH](#) ngày 28/3/2023 của BHXH Việt Nam.

4. Hỏi: Thời hạn xác nhận thời gian người lao động làm việc tại đơn vị sử dụng lao động trong thời gian chậm đóng, trốn đóng BHXH là bao lâu?

Trả lời: [Phần IV](#) Công văn số 2962/BHXH-QLT hướng dẫn:

Trường hợp đủ điều kiện xác nhận, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người lao động hoặc thân nhân của người lao động, cơ quan

BHXH thực hiện xác nhận thời gian đóng BHXH của người lao động.

Trường hợp cần phải xác minh lại quá trình đóng BHXH, thời hạn không quá 45 ngày.

Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp người lao động không có trong dữ liệu quản lý và không có hồ sơ lưu tại cơ quan BHXH, trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ do người lao động cung cấp, BHXH tỉnh lập danh sách kèm theo hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo và thông báo kết quả xử lý để người lao động biết.